

Số: 80/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN**

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Công Ch, sinh năm 1997;

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Tiểu L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 30/3/2020;

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiểu L là bố mẹ đẻ của cháu T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiểu L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P ngày 07/02/2020 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Ch và chị L là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, thời gian mấy năm đầu tình cảm vợ chồng anh chị bình thường nhưng từ giữa năm 2023, vợ chồng anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung nên sống với nhau không được hoà hợp, không có hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng sống với nhau ngày càng lạnh nhạt,

c cuối năm 2023 hai anh chị đã sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm và không còn trách nhiệm với nhau. Đến nay, cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiểu L xác nhận, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 30/3/2020. Ly hôn, anh Ch và chị L thoả thuận thống nhất giao cháu T cho anh Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Ch và chị L thoả thuận, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Tiểu L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác*: Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiểu L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiểu L thoả thuận, anh Ch tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thoả thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 14/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiểu L thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiểu L xác nhận, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 30/3/2020. Ly hôn, anh Ch và chị L thoả thuận thống nhất giao cháu T cho anh Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Ch và chị L thoả thuận, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Tiểu L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác*: Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiểu L đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Công Ch và chị Nguyễn Thị Tiêu L thỏa thuận, anh Ch tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Ch đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001289 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh Ch đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã P, GCNKH số

04/2020;

- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Quyền**